

Số: 42/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Quy trình khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công trong ngành Kiểm sát nhân dân trong thời gian thực hiện thí điểm

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (sau đây gọi là Nghị quyết số 205/2025/QH15);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 09/2025);

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao hướng dẫn quy trình khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công (sau đây gọi là vụ án dân sự công ích) trong ngành Kiểm sát nhân dân trong thời gian thực hiện thí điểm như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Triển khai, hướng dẫn toàn ngành Kiểm sát nhân dân thực hiện các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc khởi kiện vụ án dân sự công ích tại Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025.

2. Xác định cụ thể trình tự, thủ tục, các bước, các hoạt động mà Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác cần thực hiện khi khởi kiện vụ án dân sự công ích, bảo đảm nhận thức và thực hiện đúng, thống nhất trong toàn Ngành.

3. Là cơ sở để Viện kiểm sát các cấp tổ chức thực hiện; Viện kiểm sát cấp trên quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả công tác khởi kiện vụ án dân sự công ích của Viện kiểm sát cấp dưới và của toàn ngành Kiểm sát nhân dân; là cơ sở để VKSND tối cao báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện hàng năm và kết quả tổng kết khi kết thúc việc thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15.



II. Yêu cầu

1. Việc xây dựng nội dung Hướng dẫn phải bám sát, cụ thể hóa các quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025. Những vấn đề không được Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025 quy định thì được hướng dẫn phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tuân thủ nguyên tắc tập trung thống nhất lãnh đạo trong Ngành và các nguyên tắc khác trong tổ chức và hoạt động của VKSND khi thực hiện công tác khởi kiện vụ án dân sự công ích.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp Viện kiểm sát, giữa các đơn vị trong cùng cấp Viện kiểm sát, giữa các Viện kiểm sát thực hiện thí điểm và Viện kiểm sát không thực hiện thí điểm trong công tác khởi kiện vụ án dân sự công ích.

4. Lãnh đạo Viện kiểm sát, Thủ trưởng các đơn vị, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác được phân công thực hiện nhiệm vụ này phải nâng cao trách nhiệm, tự học tập, trang bị kiến thức, trao đổi, học hỏi lẫn nhau để tích lũy kỹ năng, kinh nghiệm; phát huy tinh thần tích cực, chủ động, tư duy linh hoạt, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Đối với những việc quan trọng, phức tạp, có tầm ảnh hưởng rộng, phạm vi tác động lớn, có ý kiến khác nhau thì có thể lấy ý kiến tập thể lãnh đạo Viện kiểm sát, Ủy ban kiểm sát, xin ý kiến cấp trên trước khi quyết định.

5. Công tác khởi kiện vụ án dân sự công ích tại Viện kiểm sát 02 cấp ở các tỉnh, thành phố thí điểm được theo dõi, thống kê (về hoạt động, kết quả thực hiện) và báo cáo riêng.

B. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

I. Quy trình tiếp nhận, xử lý, xác minh thông tin, thụ lý vụ việc dân sự công ích

1. Đơn vị tiếp nhận thông tin và giải quyết vụ việc dân sự công ích của các cấp VKSND thực hiện thí điểm

Đơn vị tiếp nhận thông tin và giải quyết vụ việc dân sự công ích (sau đây gọi là Đơn vị giải quyết) của VKSND các cấp là: Vụ Kiểm sát án dân sự (Vụ 9) VKSND tối cao; Phòng Kiểm sát án dân sự (Phòng 9) VKSND cấp tỉnh; Phòng hoặc bộ phận Kiểm sát án dân sự của VKSND khu vực.

Các đơn vị khác của các cấp VKSND thực hiện thí điểm nhận được thông tin về vụ việc dân sự công ích thì chuyển ngay cho Đơn vị giải quyết của Viện kiểm sát cấp mình.

2. Quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin

2.1. Đơn vị giải quyết tiếp nhận thông tin do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 09/2025, thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận xã hội, nếu xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát cấp mình thì xử lý như sau:

a) Trường hợp tiếp nhận thông tin theo hình thức quy định tại điểm a khoản 3

Điều 5 thì lập biên bản tiếp nhận thông tin, kiểm tra thông tin có đủ các nội dung cần thiết quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 09/2025 không. Nếu đã có đủ các nội dung cần thiết thì ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin. Nếu chưa có đủ các nội dung cần thiết thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin bổ sung trong thời hạn 07 ngày, hết thời hạn mà không nhận được thông tin bổ sung hoặc thông tin bổ sung không đầy đủ thì ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin là “thông tin không đủ cơ sở để xử lý” và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin biết theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

b) Trường hợp tiếp nhận thông tin được cung cấp theo hình thức quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 3 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì kiểm tra thông tin có đủ các nội dung cần thiết quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 09/2025 không. Nếu đã có đủ các nội dung cần thiết thì ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin, đồng thời, thông báo việc tiếp nhận thông tin cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 09/2025. Nếu chưa có đủ các nội dung cần thiết thì yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin bổ sung và xử lý theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục này.

2.2. Đơn vị giải quyết tiếp nhận thông tin về vụ án dân sự công ích mà xác định không thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát cấp mình thì chuyển ngay thông tin đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết, ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin, đồng thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin biết việc chuyển thông tin theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

Đơn vị giải quyết của Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra thông tin và xử lý theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.1 Mục này.

2.3. Các đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND trong quá trình kiểm sát, giải quyết các vụ án, vụ việc theo thẩm quyền, nếu phát hiện có sự việc vi phạm gây thiệt hại đến quyền dân sự của các chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 nhưng không thể giải quyết trong cùng vụ án, vụ việc đó, nếu thấy thuộc trường hợp khởi kiện vụ án dân sự công ích thì chuyển thông tin và tài liệu, chứng cứ cho Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 205/2025/QH15. Đơn vị giải quyết của Viện kiểm sát có thẩm quyền thực hiện việc kiểm tra thông tin và xử lý theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.1 Mục này.

Nếu các đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp thuộc VKSND có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích đó thì chuyển thông tin và tài liệu, chứng cứ cho Đơn vị giải quyết của Viện kiểm sát cùng cấp, đồng thời báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát cấp mình. Đơn vị giải quyết thực hiện việc kiểm tra thông tin và xử lý theo hướng dẫn tại điểm b tiểu mục 2.1 Mục này.

Tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp để giải quyết vụ án, vụ việc thuộc thẩm quyền của các đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nhưng có liên quan đến vụ án dân sự công ích thì chuyển bản sao tài liệu, chứng cứ đó.

3. Quy trình xác minh thông tin, thụ lý vụ việc dân sự công ích

3.1. Sau khi tiếp nhận thông tin cho thấy vụ án dân sự công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát cấp mình và thông tin đã có đủ các nội dung cần thiết quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Đơn vị giải quyết tham mưu Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phân công ngay Kiểm sát viên kiểm tra tính xác thực của sự việc theo thông tin đã tiếp nhận và xử lý như sau:

a) Trường hợp qua xem xét tài liệu, chứng cứ được cung cấp cùng với thông tin mà thấy đã có đủ cơ sở để khẳng định tính xác thực của sự việc thì Kiểm sát viên xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao thụ lý vụ việc dân sự công ích.

b) Trường hợp không có tài liệu, chứng cứ hoặc tài liệu, chứng cứ đã có không đủ để khẳng định tính xác thực của sự việc thì Kiểm sát viên xây dựng báo cáo đề xuất Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 để kiểm tra, xác minh thông tin. Sau khi đã thực hiện biện pháp cần thiết mà xác định được tính xác thực của sự việc thì báo cáo đề xuất thụ lý vụ việc dân sự công ích; nếu xác định thông tin không có căn cứ thì báo cáo đề xuất không thụ lý vụ việc dân sự công ích, chấm dứt xử lý thông tin.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất của Kiểm sát viên, Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao cho ý kiến vào báo cáo đề xuất. Trường hợp người có thẩm quyền đồng ý thụ lý thì công chức ghi vào Sổ Thụ lý vụ việc dân sự công ích; nếu không đồng ý thụ lý thì ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin là “chấm dứt xử lý thông tin do không có căn cứ” và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã cung cấp thông tin biết theo quy định tại khoản 5 Điều 6 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

3.2. Kiểm sát viên được phân công xử lý thông tin phải đăng ký, lập hồ sơ xử lý thông tin. Việc đăng ký số hồ sơ được thực hiện tại (bộ phận) Văn phòng của VKSND khu vực, Văn phòng VKSND cấp tỉnh, Tổ Tham mưu tổng hợp của Vụ 9 VKSND tối cao. Hồ sơ xử lý thông tin bao gồm các văn bản, tài liệu, chứng cứ được Viện kiểm sát tiếp nhận, thu thập, ban hành trong giai đoạn tiếp nhận, xử lý thông tin. Trường hợp vụ việc được thụ lý thì hồ sơ này được tiếp tục lập, sử dụng trong các giai đoạn tiếp theo; trường hợp vụ việc không được thụ lý thì kết thúc hồ sơ. Việc quản lý hồ sơ thực hiện theo quy định của VKSND tối cao.

3.3. Để xác định tính xác thực của sự việc, Kiểm sát viên xem xét tính hợp pháp, khách quan, liên quan của tài liệu, chứng cứ về sự việc đó, làm rõ một số vấn đề sau và ghi rõ trong báo cáo đề xuất:

a) Có hành vi trái pháp luật không? Hành vi trái pháp luật đó có xâm phạm quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công được bảo vệ theo Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025 không? Cơ

quan, tổ chức, cá nhân nào có hành vi trái pháp luật đó? Cá nhân vi phạm còn sống, cơ quan, tổ chức vi phạm còn tồn tại không?

b) Cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách đối tượng, lĩnh vực bị xâm hại? Cơ quan, tổ chức đó đã có biện pháp xử lý, giải quyết chưa?

c) Tính khả thi của việc khởi kiện vụ án dân sự công ích: Có thể chứng minh được thực tế và mức độ xâm phạm của hành vi trái pháp luật, mối quan hệ giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại, mức độ thiệt hại không? Những khó khăn có thể gặp phải khi tiến hành các biện pháp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ;

d) Tác động, ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của vụ việc.

3.4. Trường hợp phải thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 để kiểm tra tính xác thực của sự việc theo thông tin đã tiếp nhận thì Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao quyết định biện pháp cần thực hiện; nếu cần thiết, có thể thành lập “Tổ kiểm tra thông tin” gồm một số Kiểm sát viên, Kiểm tra viên và công chức khác của Đơn vị giải quyết để thực hiện, trong đó Kiểm sát viên được phân công xử lý thông tin là Tổ trưởng.

3.5. Trường hợp Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện một hoặc một số biện pháp quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 để kiểm tra, xác minh thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì ngay sau khi nhận được quyết định phân công, Viện trưởng Viện kiểm sát được phân công thực hiện theo hướng dẫn tại tiêu mục 3.4 Mục này. Kết quả kiểm tra, xác minh thông tin được gửi Viện kiểm sát đã phân công trong thời hạn yêu cầu để Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thụ lý vụ việc dân sự công ích.

3.6. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ghi vào Sổ Tiếp nhận thông tin, Viện kiểm sát có thẩm quyền phải quyết định việc thụ lý hoặc không thụ lý vụ việc dân sự công ích.

II. Quy trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; nghiên cứu hồ sơ

1. Phân công, thay đổi Kiểm sát viên hoặc thành lập Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ

1.1. Sau khi thụ lý vụ việc dân sự công ích, Thủ trưởng Đơn vị giải quyết hoặc Lãnh đạo Viện kiểm sát phụ trách Đơn vị giải quyết đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình quyết định phân công Kiểm sát viên xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 01/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này hoặc quyết định thành lập Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 03/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

1.2. Trường hợp thành lập Tổ công tác thì thành phần gồm: Kiểm sát viên giải quyết chính, một số Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác của Đơn vị giải quyết; có thể có thành viên từ (các) đơn vị khác thuộc Viện kiểm sát cùng cấp, nếu cần thiết. Thành phần Tổ công tác do Viện kiểm sát cấp trên thành lập có thể có thành viên từ Viện kiểm sát cấp dưới, nếu cần thiết.

1.3. Trường hợp thay đổi Kiểm sát viên được phân công xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ thì Thủ trưởng Đơn vị giải quyết hoặc Lãnh đạo Viện kiểm sát phụ trách Đơn vị giải quyết đề xuất Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình quyết định thay đổi Kiểm sát viên xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 03/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

1.4. Trường hợp Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ việc dân sự công ích, Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện ban hành quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 04/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

Quyết định phân công Viện kiểm sát cấp dưới xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ có thể nêu rõ biện pháp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ cần thực hiện, thời hạn hoàn thành việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

b) Viện trưởng Viện kiểm sát cấp dưới được phân công ban hành quyết định phân công Kiểm sát viên hoặc thành lập Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo hướng dẫn tại các tiểu mục 1.1 và 1.2 Mục này. Kiểm sát viên, Kiểm tra viên của Viện kiểm sát cấp trên có thể tham gia Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của Viện kiểm sát cấp dưới được phân công để theo dõi, hướng dẫn khi cần thiết.

c) Viện kiểm sát cấp dưới được phân công thông báo ngay bằng văn bản cho Viện kiểm sát đã phân công về việc không thể thực hiện được biện pháp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, không thể hoàn thành việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ đúng thời hạn theo yêu cầu, nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp giải quyết.

2. Xây dựng kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ

2.1. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng Kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 05/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, nêu rõ: nội dung vụ việc; nội dung cần kiểm tra, xác minh làm rõ; tài liệu, chứng cứ cần xác minh, thu thập; các biện pháp Viện kiểm sát tự thực hiện hoặc uỷ thác cho Viện kiểm sát khác thực hiện; lực lượng, phương tiện, kinh phí, thời gian, địa điểm, thời hạn thực hiện; phương án phối hợp...trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phê duyệt.

2.2. Trường hợp Viện kiểm sát đang thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ việc khác mà qua vụ án, vụ việc đó, phát hiện thông tin của vụ việc dân sự công ích, đồng thời, Viện kiểm sát đó có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích thì sau khi nhận được thông tin từ đơn vị thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp theo tiểu mục 2.3 mục 2 Phần I.B của Hướng dẫn này, Đơn vị giải quyết phối hợp với đơn vị đang thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án, vụ việc đó xây dựng kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng

cứ của vụ án dân sự công ích để kết hợp thực hiện với việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ của vụ án, vụ việc đang giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 09/2025; trình người có thẩm quyền phê duyệt theo tiểu mục 2.1 Mục này.

2.3. Trường hợp cần bổ sung, thay đổi nội dung quan trọng của kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ đã được phê duyệt cho phù hợp với thực tiễn thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng kế hoạch bổ sung, thay đổi, nêu rõ lý do bổ sung, thay đổi, đề xuất phương án thay thế (nếu có) để người đã phê duyệt kế hoạch quyết định theo tiểu mục 2.1 Mục này.

2.4. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác chỉ đạo thực hiện việc thu thập quy định của pháp luật có liên quan đến vụ việc, quy chuẩn nghề nghiệp, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia và địa phương; các tài liệu tham khảo có nguồn gốc tin cậy; chuẩn bị máy móc, phương tiện kỹ thuật (máy ảnh, thiết bị ghi âm, ghi hình...) trong điều kiện cho phép để chuẩn bị cho việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

3. Các vấn đề cơ bản cần thu thập tài liệu, chứng cứ

Việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ phải bảo đảm làm rõ các vấn đề cơ bản sau đây của vụ việc dân sự công ích:

a) *Thông tin về chủ thể có hành vi trái pháp luật*: Nếu chủ thể có hành vi trái pháp luật là cá nhân, cần xác minh rõ thông tin nhân thân, địa chỉ thường trú, nơi ở thực tế; Nếu chủ thể có hành vi trái pháp luật là pháp nhân hoặc tổ chức khác, cần làm rõ các thông tin đăng ký thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng thực hiện nghĩa vụ về thuế, tình trạng kinh doanh, quy mô kinh doanh... Đồng thời, cần làm rõ thông tin về những chủ thể khác có khả năng chịu trách nhiệm liên đới.

b) *Hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công*: hành vi trái pháp luật là hành vi gì? xâm phạm quyền dân sự nào, của chủ thể nào (thông tin của chủ thể bị xâm phạm quyền dân sự)? hoặc xâm phạm lợi ích công nào? hành vi xâm phạm đang diễn ra hay đã kết thúc? quá trình thực hiện hành vi xâm phạm...

c) *Hậu quả thiệt hại*: hình thức xâm phạm, tính chất thiệt hại, định lượng mức độ thiệt hại cụ thể...

d) *Quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm và thực tế tình trạng thiệt hại*: hành vi vi phạm có phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại không? toàn bộ hay một phần thiệt hại là hậu quả trực tiếp của hành vi vi phạm?...

đ) *Lỗi của chủ thể có hành vi xâm phạm*: Hình thức, mức độ lỗi (xác định trên cơ sở tổng hợp số lần và thời gian thực hiện hành vi vi phạm của chủ thể, phương thức thủ đoạn, tình trạng thu lợi, có từng bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hay không? phân chia trách nhiệm giữa chủ thể hành vi và các chủ thể khác?...).

4. Tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ

4.1. Việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ phải bảo đảm khách quan, toàn diện; đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định; đúng kế hoạch được người có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Viện kiểm sát tiếp nhận, thu thập tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng quy định tại Điều 8 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Viện kiểm sát tiếp nhận tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được (sau đây gọi chung là tài liệu), dữ liệu điện tử, vật chứng do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, giao nộp đến trước khi Viện kiểm sát ban hành quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích; sau khi Viện kiểm sát đã đình chỉ việc kiểm tra, xác minh trong các trường hợp quy định tại các khoản 3 và 6 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 09/2025 và trong giai đoạn Viện kiểm sát xem xét, quyết định việc kháng nghị.

b) Việc giao nộp, tiếp nhận tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng được lập biên bản theo Mẫu số 17/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025. Trường hợp giao nộp, tiếp nhận nhiều lần thì mỗi lần đều phải lập biên bản. Nếu tài liệu, chứng cứ bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài thì Viện kiểm sát chỉ tiếp nhận nếu có kèm theo bản dịch sang tiếng Việt, được công chứng hoặc chứng thực hợp pháp.

c) Trường hợp Viện kiểm sát tự thu thập tài liệu, chứng cứ thông qua việc sao chép tài liệu trong hồ sơ vụ án, vụ việc khác mà Viện kiểm sát đã hoặc đang kiểm sát, giải quyết thì Kiểm sát viên phải lập bản kê tài liệu, chứng cứ được sao chép; ghi rõ từng tài liệu, chứng cứ có nguồn gốc từ hồ sơ vụ án, vụ việc nào; thời gian, địa điểm, quy trình sao chép; sao chép từ bản chính hay bản sao có công chứng/chứng thực/xác nhận của người có thẩm quyền; tên, chức danh, chức vụ người thực hiện việc sao chép; tên, chức danh, chức vụ người chứng kiến, người giám sát việc sao chép (nếu có); những người trên phải ký và ghi rõ họ tên vào bản kê.

d) Trường hợp tài liệu, chứng cứ được thu thập qua phương tiện điện tử, Kiểm sát viên phải bảo đảm việc lưu trữ, bảo mật dữ liệu điện tử theo quy định về quản lý thông tin điện tử trong ngành Kiểm sát.

đ) Tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho Viện kiểm sát hoặc do Viện kiểm sát thu thập được trước khi Viện kiểm sát thụ lý vụ việc dân sự công ích, trước khi đình chỉ việc kiểm tra, xác minh thì sau khi Viện kiểm sát thụ lý vụ việc dân sự công ích, phục hồi việc kiểm tra, xác minh hoặc thụ lý lại vụ việc vẫn tiếp tục được sử dụng để giải quyết vụ án dân sự công ích.

4.3. Việc thực hiện biện pháp yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 03/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Quyết định được gửi ngay sau khi người có thẩm quyền ký ban hành.

b) Hết thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 mà Viện kiểm sát không nhận được tài liệu, chứng cứ hoặc nhận được tài liệu, chứng cứ không đầy đủ theo yêu cầu mà không có văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do hoặc lý do không chính đáng thì Kiểm sát viên trao đổi để nắm rõ tình hình, báo cáo người có thẩm quyền tại điểm a tiêu mục này ban hành văn bản đôn đốc hoặc đề xuất việc xác minh trực tiếp tại cơ quan, tổ chức đang lưu giữ, quản lý tài liệu, chứng cứ, nếu cần thiết.

Nếu có cơ sở xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân cố ý không cung cấp tài liệu, chứng cứ nhằm cản trở hoạt động giải quyết vụ việc thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Kiểm sát viên tự mình hoặc đề xuất Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao xử phạt vi phạm hành chính hoặc đề xuất xem xét về trách nhiệm hình sự đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân có văn bản nêu rõ lý do chính đáng của việc chưa cung cấp được đầy đủ tài liệu, chứng cứ hoặc đề nghị gia hạn thời hạn cung cấp thì Kiểm sát viên trao đổi để bảo đảm việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đáp ứng yêu cầu giải quyết vụ việc.

4.4. Việc thực hiện biện pháp trưng cầu giám định quy định tại Điều 10 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định trưng cầu giám định theo Mẫu số 04/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định.

b) Trường hợp có căn cứ giám định bổ sung, giám định lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Giám định tư pháp thì việc xây dựng, ký ban hành Quyết định trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a tiêu mục này.

c) Quyết định trưng cầu giám định (giám định bổ sung, giám định lại) được gửi ngay sau khi người có thẩm quyền ký ban hành cùng với tài liệu, vật chứng cần giám định và tài liệu, vật chứng có liên quan (nếu có).

d) Kiểm sát viên tạo điều kiện cần thiết để người giám định thực hiện việc giám định, có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu hợp lý, phục vụ cho việc giám định của người giám định; trường hợp cần thiết, báo cáo Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao xem xét, giải quyết.

4.5. Việc thực hiện biện pháp định giá tài sản quy định tại Điều 11 của Thông

tư liên tịch số 09/2025:

a) Trường hợp thực hiện định giá tài sản bằng việc thành lập Hội đồng định giá thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định định giá tài sản và thành lập Hội đồng định giá tài sản theo Mẫu số 05/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định.

b) Trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng định giá; trình tự, thủ tục định giá tài sản do Hội đồng thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật về định giá tài sản trong tố tụng dân sự. Việc định giá phải được lập biên bản theo Mẫu số 11/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025.

c) Trường hợp thực hiện định giá tài sản bằng việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xác định giá tài sản thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Công văn đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân định giá tài sản theo Mẫu số 06/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình người có thẩm quyền ký ban hành theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục này.

d) Trường hợp có căn cứ định giá lại tài sản theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật về định giá tài sản trong tố tụng dân sự thì việc xây dựng, ký ban hành Quyết định định giá lại tài sản và thành lập Hội đồng định giá được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục này; việc xây dựng, ký ban hành Công văn đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân định giá lại tài sản được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục này.

đ) Quyết định định giá tài sản (định giá lại tài sản) và thành lập Hội đồng định giá, Công văn đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân định giá tài sản (định giá lại tài sản) được gửi ngay sau khi người có thẩm quyền ký ban hành cùng với tài sản cần định giá và tài liệu, vật chứng có liên quan (nếu có).

e) Kiểm sát viên tạo điều kiện cần thiết để Hội đồng định giá, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc định giá, có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu hợp lý, phục vụ cho việc định giá; trường hợp cần thiết, báo cáo Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao xem xét, giải quyết.

4.6. Việc thực hiện biện pháp trung cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn quy định tại Điều 12 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Công văn trung cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn theo Mẫu số 07/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định,

người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định.

b) Công văn trung cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn được gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được trung cầu ý kiến cùng với tài liệu, vật chứng có liên quan (nếu có).

c) Kiểm sát viên tạo điều kiện cần thiết cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn trong quá trình xem xét, nghiên cứu, đánh giá tài liệu, vật chứng để cho ý kiến, có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu hợp lý, phục vụ cho việc cơ quan, tổ chức, cá nhân cho ý kiến chuyên môn; trường hợp cần thiết, báo cáo Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao xem xét, giải quyết.

d) Khi trung cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn bằng hình thức đối thoại trực tiếp, Kiểm sát viên thực hiện các việc sau đây:

d1) Kiểm sát viên lập giấy mời cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn đến làm việc theo Mẫu số 13/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

d2) Trước khi làm việc, Kiểm sát viên kiểm tra tư cách của người đại diện cho cơ quan, tổ chức, tư cách của cá nhân được trung cầu ý kiến; thông báo cho họ về việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh buổi làm việc. Trường hợp họ không đồng ý việc ghi âm, ghi hình có âm thanh thì ghi rõ vào biên bản làm việc.

d3) Kiểm sát viên lập biên bản làm việc theo Mẫu số 10/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, ghi chép đầy đủ nội dung buổi làm việc, ý kiến của người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có chuyên môn.

d4) Kết thúc buổi làm việc, người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có chuyên môn được đọc lại biên bản. Kiểm sát viên và người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có chuyên môn cùng ký, ghi rõ họ tên vào biên bản.

đ) Về cùng một vấn đề, Viện kiểm sát có thể trung cầu ý kiến của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn. Trường hợp các ý kiến không thống nhất hoặc mâu thuẫn nhau, Kiểm sát viên có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến không thống nhất hoặc mâu thuẫn trình bày trực tiếp hoặc bằng văn bản về cơ sở, phương pháp đưa ra ý kiến để so sánh, kết hợp với tài liệu, chứng cứ khác để xác định ý kiến nào là chứng cứ.

4.7. Việc thực hiện biện pháp lấy lời khai quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng kế hoạch lấy lời khai theo Mẫu số 06/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, nêu rõ các nội dung chính sau: các vấn đề cần chứng minh khi lấy lời khai; người được mời lấy lời khai; dự kiến thời gian, địa điểm lấy lời khai; đề xuất việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; các phương án lấy lời khai, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý; những người thực hiện việc lấy lời khai (nên có ít nhất 02 người). Kiểm sát viên trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phê duyệt kế hoạch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch.

b) Sau khi kế hoạch lấy lời khai được phê duyệt, Kiểm sát viên lập, ký và gửi ngay giấy mời cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy lời khai đến làm việc theo Mẫu số 13/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

c) Trước khi lấy lời khai, Kiểm sát viên kiểm tra tư cách của người đến làm việc; giải thích quyền và nghĩa vụ của người được lấy lời khai theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu là người làm chứng thì yêu cầu họ cam đoan về lời khai của mình; thông báo về việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh. Những việc này phải được ghi vào biên bản.

d) Việc lấy lời khai được tiến hành độc lập với từng người.

đ) Kiểm sát viên yêu cầu người được lấy lời khai tự viết bản khai, ký và ghi rõ họ tên của mình. Trường hợp họ không thể tự viết được hoặc có yêu cầu thì Kiểm sát viên hoặc Kiểm tra viên ghi lời khai của họ vào biên bản ghi lời khai theo Mẫu số 14/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025.

Người khai tự đọc lại hoặc được nghe đọc lại và ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản ghi lời khai. Người khai có quyền yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản ghi lời khai và ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận. Biên bản phải có chữ ký của người lấy lời khai, người ghi biên bản và đóng dấu của Viện kiểm sát; nếu biên bản được ghi thành nhiều trang thì phải ký vào từng trang và đóng dấu giáp lai. Nếu người khai từ chối ký tên hoặc điểm chỉ thì ghi rõ trong biên bản.

e) Việc lấy lời khai của người dưới 18 tuổi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự thì phải được tiến hành với sự có mặt của người đại diện hợp pháp của họ hoặc người đang thực hiện việc quản lý, trông nom người đó. Nếu không có hoặc không xác định được người đại diện hợp pháp, người đang quản lý, trông nom họ thì phải có người chứng kiến.

Việc lấy lời khai của người không đọc được, không biết chữ phải có người chứng kiến. Việc lấy lời khai của người không biết tiếng Việt (chỉ biết tiếng dân tộc thiểu số hoặc tiếng nước ngoài) phải có người phiên dịch theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp, người đang quản lý, trông nom người được lấy lời khai, người chứng kiến, người phiên dịch được đọc lại hoặc nghe đọc lại biên bản, được yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung và phải ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào biên bản.

g) Việc lấy lời khai được thực hiện tại trụ sở Viện kiểm sát; trường hợp cần thiết có thể lấy lời khai ngoài trụ sở Viện kiểm sát. Nếu lấy lời khai ngoài trụ sở Viện kiểm sát thì phải lập biên bản ngay tại nơi lấy lời khai, có người làm chứng hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi lấy lời khai.

4.8. Việc thực hiện biện pháp đối chất quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Sau khi lấy lời khai mà thấy có mâu thuẫn trong lời khai giữa 02 hay nhiều người và xét thấy cần thiết phải tiến hành đối chất giữa họ thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng kế hoạch đối chất theo Mẫu số 07/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, nêu rõ các nội dung chính sau: lý do, căn cứ tiến hành đối chất; yêu cầu, nội dung đối chất; những người phải đối chất; dự kiến thời gian, địa điểm đối chất; đề xuất việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh; phương pháp đối chất, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý; những người thực hiện việc đối chất. Kiểm sát viên trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phê duyệt kế hoạch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch.

b) Sau khi kế hoạch đối chất được phê duyệt, Kiểm sát viên lập, ký và gửi ngay giấy mời cơ quan, tổ chức, cá nhân cần đối chất đến làm việc theo Mẫu số 13/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

c) Trước khi tiến hành đối chất, Kiểm sát viên kiểm tra tư cách của người đến đối chất; giải thích quyền và nghĩa vụ của người được đối chất theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; thông báo về việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh. Những việc này phải được ghi vào biên bản.

d) Việc đối chất phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 15/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025. Sau khi đối chất, người tham gia đối chất tự đọc lại hoặc được nghe đọc lại và ký tên hoặc điểm chỉ vào biên bản đối chất. Nếu biên bản được ghi thành nhiều trang thì phải ký tên hoặc điểm chỉ vào từng trang và đóng dấu giáp lai. Nếu người đối chất từ chối ký tên hoặc điểm chỉ thì ghi rõ trong biên bản.

4.9. Việc thực hiện biện pháp xem xét, thẩm định tại chỗ quy định tại Điều 14 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng kế hoạch xem xét, thẩm định tại chỗ theo Mẫu số 08/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, nêu rõ các nội dung chính sau: Lý do, căn cứ xem xét, thẩm định tại chỗ; mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm thực hiện; kinh phí, phương tiện, thành phần; các phương án thực hiện; dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý; người thực hiện (nên có ít nhất 02 người). Kiểm sát viên trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phê duyệt kế hoạch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch.

b) Sau khi kế hoạch xem xét, thẩm định tại chỗ được phê duyệt, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng

dự thảo Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ theo Mẫu số 08/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Quyết định được gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Kiểm sát viên lập, ký và gửi ngay giấy mời hoặc thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ theo Mẫu số 13/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

d) Kiểm sát viên tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ với sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng cần xem xét, thẩm định; có thể có cơ quan, tổ chức, người có chuyên môn phối hợp thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ.

đ) Việc xem xét, thẩm định tại chỗ phải được lập biên bản theo Mẫu số 12/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025. Biên bản phải ghi rõ kết quả xem xét, thẩm định, mô tả rõ hiện trường, có chữ ký của người xem xét, thẩm định và chữ ký hoặc điểm chỉ của đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân liên quan đến vụ việc (nếu họ có mặt), ký tên và đóng dấu xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức nơi có đối tượng được xem xét, thẩm định; chữ ký của những người khác được mời tham gia việc xem xét, thẩm định. Trường hợp người có mặt từ chối ký tên hoặc điểm chỉ thì ghi rõ vào biên bản.

e) Trường hợp cần đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ hỗ trợ, ngăn chặn hành vi cản trở việc xem xét, thẩm định tại chỗ thì Viện kiểm sát có công văn đề nghị, gửi trước ít nhất 05 ngày trước ngày tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ để các cơ quan chuẩn bị phương án hỗ trợ.

4.10. Việc thực hiện biện pháp kiểm tra, đánh giá hiện trường quy định tại Điều 15 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiện trường theo Mẫu số 09/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, nêu rõ các nội dung chính sau: Lý do, căn cứ kiểm tra, đánh giá hiện trường; mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm thực hiện; kinh phí, phương tiện, thành phần; các phương án thực hiện; dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý; người thực hiện (nên có ít nhất 02 người). Kiểm sát viên trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao phê duyệt kế hoạch.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo kế hoạch, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch.

b) Sau khi kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiện trường được phê duyệt, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định kiểm tra, đánh giá hiện trường theo Mẫu số 09/DSCI được

ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Quyết định được gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Kiểm sát viên lập, ký và gửi ngay giấy mời hoặc thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia kiểm tra, đánh giá hiện trường theo Mẫu số 13/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

d) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác chủ trì tổ chức việc kiểm tra, đánh giá hiện trường; chỉ đạo, phân công chụp ảnh, ghi hình, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, đo đạc, dựng mô hình, thu thập dấu vết của vi phạm, tài liệu, đồ vật có liên quan đến vụ án; ghi rõ kết quả kiểm tra vào biên bản. Trường hợp cần thu thập chứng cứ bằng hình thức chụp ảnh toàn cảnh từ trên cao, có thể sử dụng thiết bị bay không người lái để chụp ảnh. Trường hợp không thể xem xét ngay tài liệu, đồ vật thu thập được thì phải bảo quản, giữ nguyên trạng hoặc niêm phong đưa về Viện kiểm sát hoặc nơi tiến hành kiểm tra để kiểm tra, đánh giá.

d) Việc kiểm tra, đánh giá hiện trường phải được lập biên bản theo Mẫu số 13/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025. Biên bản phải có chữ ký của người kiểm tra, đánh giá hiện trường; chữ ký hoặc điểm chỉ của người có hành vi vi phạm, người làm chứng, người khác có liên quan đến vụ việc (nếu họ có mặt); ký tên của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, người có chuyên môn, người chứng kiến tham gia (nếu là cơ quan, tổ chức thì đóng dấu xác nhận). Nếu vẽ sơ đồ hiện trường thì những người trên cũng phải ký hoặc điểm chỉ vào sơ đồ. Trường hợp người có mặt từ chối ký tên hoặc điểm chỉ thì ghi rõ vào biên bản.

e) Trường hợp cần đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường hỗ trợ, ngăn chặn hành vi cản trở việc kiểm tra, đánh giá hiện trường thì Viện kiểm sát có công văn đề nghị, gửi trước ít nhất 05 ngày trước ngày tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường để các cơ quan chuẩn bị phương án hỗ trợ. Trường hợp cần thiết, việc đề nghị hỗ trợ được thực hiện trong vòng 24 giờ trước khi tiến hành kiểm tra, đánh giá hiện trường.

4.11. Việc ủy thác kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ quy định tại Điều 16 của Thông tư liên tịch số 09/2025:

a) Viện kiểm sát có thẩm quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích, Viện kiểm sát cấp dưới được phân công thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ có quyền quyết định ủy thác để Viện kiểm sát khác thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ. Viện kiểm sát được ủy thác không bắt buộc phải là Viện kiểm sát ở tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm.

b) Ngay sau khi kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ quy định tại Mục 2 Phần này được phê duyệt, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định ủy thác kiểm

tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo Mẫu số 18/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Quyết định được gửi ngay cho Viện kiểm sát được ủy thác cùng với tài liệu, chứng cứ có liên quan (nếu có).

c) Ngay sau khi nhận được quyết định ủy thác, Viện kiểm sát được ủy thác có trách nhiệm thực hiện biện pháp kiểm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ được ủy thác theo hướng dẫn tại Mục này và phải hoàn thành trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác.

d) Kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ được gửi ngay, đầy đủ về Viện kiểm sát đã ủy thác. Trường hợp không thực hiện được việc ủy thác thì thông báo ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Viện kiểm sát đã ủy thác. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và đề xuất thời hạn gia hạn đến Viện kiểm sát đã ủy thác ít nhất 05 ngày trước ngày kết thúc thời hạn để Viện kiểm sát đã ủy thác xem xét, quyết định.

5. Đình chỉ, chấm dứt, phục hồi việc kiểm tra, xác minh

5.1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có căn cứ xác định các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, khoản 2 Điều 17, khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này và dự thảo Quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh theo Mẫu số 20/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất và dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Việc gửi quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

5.2. Sau khi đã đình chỉ việc kiểm tra, xác minh mà phát sinh trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có căn cứ xác định các trường hợp đó, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao quyết định thụ lý lại vụ việc dân sự công ích (được tính là vụ việc mới). Viện kiểm sát có thể tiếp tục tiến hành việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để quyết định việc khởi kiện.

5.3. Sau khi đã đình chỉ việc kiểm tra, xác minh mà phát sinh trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có căn cứ xác định trường hợp đó, Kiểm sát viên được

phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này và dự thảo Quyết định phục hồi việc kiểm tra, xác minh theo Mẫu số 22/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất và dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Việc gửi quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

Viện kiểm sát có thể tiếp tục tiến hành việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để quyết định việc khởi kiện.

5.4. Sau khi đã đình chỉ việc kiểm tra, xác minh mà có thông tin về các trường hợp là căn cứ thụ lý lại vụ việc dân sự công ích hoặc phục hồi việc kiểm tra, xác minh thì Viện kiểm sát có thể áp dụng các biện pháp quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 để kiểm tra, xác minh thông tin. Việc thực hiện các biện pháp theo quy định tương ứng của Thông tư liên tịch số 09/2025 và nội dung tương ứng của Hướng dẫn này.

5.5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có căn cứ xác định các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 17 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này và dự thảo Quyết định chấm dứt việc kiểm tra, xác minh theo Mẫu số 21/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo đề xuất và dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Quyết định được gửi ngay cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ; đề xuất việc thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện

6.1. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh, thu thập, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác tổ chức nghiên cứu, đánh giá tính hợp pháp, khách quan và liên quan của chứng cứ; các tài liệu, chứng cứ đã làm rõ các vấn đề cần chứng minh tại Mục 3 Phần này như thế nào; trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các chứng cứ thì xem xét sử dụng chứng cứ nào, loại bỏ chứng cứ nào, có cần thiết phải thực hiện biện pháp xác minh, thu thập chứng cứ nào nữa hay không; quy định của pháp luật, án lệ cần được áp dụng để giải quyết vụ án...

6.2. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng Báo cáo đề xuất việc thông báo khởi kiện hoặc kiến nghị khởi kiện theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ

9 VKSND tối cao xem xét, quyết định.

Trường hợp việc giải quyết vụ việc dân sự công ích do Tổ công tác thực hiện thì Tổ công tác tiến hành thảo luận tập thể. Báo cáo đề xuất phải thể hiện đầy đủ ý kiến, quan điểm của các thành viên Tổ công tác.

6.3. Kiểm sát viên phải hoàn thành việc nghiên cứu, đánh giá tài liệu, chứng cứ và đề xuất việc thông báo khởi kiện hoặc kiến nghị khởi kiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có kết quả xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ theo kế hoạch nêu tại Mục 2 Phần II.B của Hướng dẫn này theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

7. Yêu cầu chấm dứt vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả

7.1. Trong quá trình xử lý thông tin trước khi thụ lý vụ việc dân sự công ích, Viện kiểm sát đã xác định được cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công thì ngay sau khi thụ lý vụ việc, phải ban hành quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả.

Sau khi thụ lý vụ việc dân sự công ích, Viện kiểm sát mới xác định rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công thì Viện kiểm sát ban hành ngay quyết định yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả.

7.2. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm, áp dụng biện pháp để ngăn chặn, khắc phục hậu quả theo Mẫu số 19/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Quyết định, người có thẩm quyền xem xét, ký quyết định. Việc gửi quyết định được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

7.3. Sau khi ban hành Quyết định tại tiểu mục 7.2 Mục này, Viện kiểm sát có thể tổ chức làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương bị xâm phạm quyền dân sự, người đại diện hợp pháp của họ; cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách đối tượng, lĩnh vực bị xâm phạm để trao đổi về việc thực hiện các yêu cầu của Viện kiểm sát nêu trong Quyết định. (Các) buổi làm việc được lập biên bản theo Mẫu số 10/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, ghi đầy đủ các ý kiến, (các) vấn đề thống nhất được, (các) vấn đề không thống nhất được và có chữ ký của những người tham gia.

Trường hợp chủ thể có hành vi vi phạm thừa nhận sai phạm, đồng ý khắc phục hậu quả và được chủ thể bị xâm phạm quyền dân sự, bị thiệt hại đồng ý thì Viện kiểm sát theo dõi, kiểm tra chủ thể có hành vi vi phạm thực hiện các nội dung đã cam kết. Viện kiểm sát quyết định đình chỉ việc kiểm tra, xác minh khi có căn cứ

quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 205/2025/QH15.

7.4. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đồng ý thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát nhưng việc chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả cần có lộ trình thì Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định rõ biện pháp, thời hạn, lộ trình thực hiện, cam kết thực hiện và trách nhiệm thông báo cho Viện kiểm sát. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác có thể làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân để điều chỉnh cho phù hợp, không để việc chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả kéo dài quá lâu; đồng thời, tổ chức việc theo dõi, kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện các nội dung đã cam kết.

Việc kiểm tra cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện việc chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả phải được lập biên bản theo Mẫu số 10/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này. Biên bản phải ghi rõ biện pháp cơ quan, tổ chức, cá nhân đã thực hiện và tình trạng thực tế, được Kiểm sát viên, Kiểm tra viên thực hiện kiểm tra, người đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân vi phạm ký tên và đóng dấu (nếu là cơ quan, tổ chức); nếu người đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân vi phạm không ký tên thì người lập biên bản ghi rõ vào biên bản.

III. Quy trình thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện, hỗ trợ khởi kiện

1. Quy trình thông báo khởi kiện

1.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có kết quả kiểm tra, xác minh xác định quyền dân sự của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương bị xâm phạm, Viện kiểm sát thực hiện các việc sau đây:

a) Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Thông báo khởi kiện theo Mẫu số 23/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

b) Thông báo khởi kiện được gửi ngay cho chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện hợp pháp của họ. Trường hợp chủ thể có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện theo pháp luật của họ ủy quyền cho người khác thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp và Thông báo khởi kiện được gửi cho người được ủy quyền.

1.2. Căn cứ kết quả của việc thông báo khởi kiện, Viện kiểm sát thực hiện theo quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

1.3. Trong quá trình thông báo khởi kiện, nếu có sự bất đồng ý chí giữa chủ thể có quyền dân sự bị xâm phạm hoặc người đại diện theo pháp luật của họ với người đại diện theo ủy quyền thì Viện kiểm sát căn cứ vào ý chí của chủ thể có quyền dân sự bị xâm phạm, người đại diện theo pháp luật.

Nếu có sự bất đồng ý chí giữa chủ thể có quyền dân sự bị xâm phạm là trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên với người đại diện theo pháp luật mà ý kiến của người đại diện theo pháp luật không có lợi cho trẻ em thì Viện kiểm sát lựa chọn cách thức thực

hiện có lợi nhất cho trẻ em và nêu rõ tại Báo cáo đề xuất tại tiểu mục 6.2 Mục 6 Phần II.B của Hướng dẫn này về căn cứ và lý do lựa chọn.

2. Quy trình kiến nghị khởi kiện

2.1. Ngay sau khi xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Kiến nghị khởi kiện theo Mẫu số 24/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh ký ban hành; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo Kiến nghị khởi kiện, người có thẩm quyền xem xét, ký văn bản. Kiến nghị khởi kiện được gửi ngay cho cơ quan, tổ chức quản lý, phụ trách ngành, lĩnh vực có quyền, trách nhiệm khởi kiện cùng với tài liệu, chứng cứ liên quan (nếu có).

2.2. Căn cứ kết quả của việc kiến nghị khởi kiện, Viện kiểm sát thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị được áp dụng biện pháp xử lý khác của cơ quan, tổ chức theo khoản 4 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên nghiên cứu, xây dựng báo cáo đề xuất người có thẩm quyền tại tiểu mục 2.1 Mục này về việc chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của cơ quan, tổ chức và trả lời cho cơ quan, tổ chức đó biết. Trường hợp người có thẩm quyền chấp nhận đề nghị của cơ quan, tổ chức thì Kiểm sát viên theo dõi việc thực hiện.

2.3. Trường hợp có nhiều cơ quan, tổ chức cùng có quyền, trách nhiệm khởi kiện đối với một đối tượng hoặc lĩnh vực được bảo vệ thì Viện kiểm sát kiến nghị khởi kiện đến tất cả cơ quan, tổ chức đó. Trường hợp có từ 02 cơ quan, tổ chức trở lên cùng đồng ý khởi kiện thì Viện kiểm sát thông báo cho các cơ quan, tổ chức được kiến nghị biết và tôn trọng quyết định của họ nhưng phải bảo đảm có ít nhất 01 cơ quan hoặc tổ chức thực hiện việc khởi kiện.

2.4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị của Viện kiểm sát, cơ quan, tổ chức đã có văn bản trả lời không khởi kiện nhưng sau đó lại có văn bản trả lời đồng ý khởi kiện thì xác định là cơ quan, tổ chức đã đồng ý khởi kiện; trường hợp cơ quan, tổ chức đã có văn bản trả lời đồng ý khởi kiện nhưng sau đó lại có văn bản trả lời không khởi kiện thì hết thời hạn này, xác định là cơ quan, tổ chức không khởi kiện.

2.5. Trường hợp Viện kiểm sát đã thông báo cho cơ quan, tổ chức cấp trên quản lý cơ quan, tổ chức được kiến nghị khởi kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025 mà cơ quan, tổ chức cấp trên có văn bản trả lời đã yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp dưới khởi kiện, nếu cơ quan, tổ chức cấp dưới vẫn không khởi kiện thì Viện kiểm sát thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức cấp trên biết để xem xét, xử lý trách nhiệm của cấp dưới.

2.6. Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong

Tổ công tác có trách nhiệm xây dựng dự thảo các văn bản thông báo nêu tại các tiểu mục 2.3 và 2.5 Mục này, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 hoặc Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

3. Quy trình hỗ trợ khởi kiện

3.1. Viện kiểm sát thực hiện hỗ trợ khởi kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025. Việc hỗ trợ khởi kiện có thể được thực hiện trước hoặc sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện.

3.2. Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ khởi kiện, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác kiểm tra văn bản đề nghị hỗ trợ khởi kiện, nếu không có đủ các nội dung cần thiết quy định tại khoản 1 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 và Mẫu số 25/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Kiểm sát viên lập, ký văn bản yêu cầu bổ sung, nêu rõ thời hạn bổ sung, gửi ngay cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ khởi kiện. Hết thời hạn yêu cầu mà Viện kiểm sát không nhận được văn bản bổ sung thì xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân không đề nghị hỗ trợ khởi kiện.

3.3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hỗ trợ khởi kiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 và Mẫu số 25/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất theo Mẫu số 11/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này về việc hỗ trợ khởi kiện, nêu rõ quan điểm về các việc: có hỗ trợ khởi kiện không; biện pháp hỗ trợ; biện pháp hỗ trợ thay thế nếu biện pháp cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị không phù hợp; lý do không hỗ trợ. Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao xem xét, quyết định ngay. Kiểm sát viên xây dựng dự thảo Công văn trả lời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 26/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

3.4. Việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ khởi kiện quy định tại khoản 2 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 cụ thể như sau:

a) Trường hợp Viện kiểm sát thực hiện biện pháp “cung cấp tài liệu, chứng cứ mà Viện kiểm sát đã thu thập được” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Viện kiểm sát cung cấp bản sao tài liệu, chứng cứ đó (Viện kiểm sát thực hiện sao y). Tài liệu, chứng cứ được cung cấp phải được lập danh sách, có chữ ký của Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác và được lập thành 02 bản, 01 bản gửi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cùng với bản sao tài liệu, chứng cứ, 01 bản lưu hồ sơ vụ án.

b) Trường hợp Viện kiểm sát thực hiện biện pháp “Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ” quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 09/2025, biện pháp “Trung cầu ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn”

quy định tại Điều 12 của Thông tư liên tịch số 09/2025 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Viện kiểm sát thực hiện theo hướng dẫn tại các tiểu mục 4.3, 4.6 Mục 4 Phần II.B của Hướng dẫn này.

c) Trường hợp Viện kiểm sát thực hiện biện pháp “Hướng dẫn về pháp luật tố tụng dân sự” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025, biện pháp “Cho ý kiến về các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn hoặc văn bản cho ý kiến, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

3.5. Việc gửi kết quả hỗ trợ khởi kiện được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

3.6. Khi Viện kiểm sát đang thực hiện hỗ trợ khởi kiện mà xảy ra trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025 thì Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo văn bản thông báo chấm dứt hỗ trợ khởi kiện quy định tại khoản 5 Điều 21 của Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ 9 VKSND tối cao ký ban hành.

IV. Quy trình khởi kiện vụ án dân sự công ích

1. Hồ sơ vụ án dân sự công ích

1.1. Hồ sơ vụ án dân sự công ích được lập từ giai đoạn xử lý thông tin về vụ án dân sự công ích theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.2 Mục 3 Phần I.B của Hướng dẫn này.

1.2. Hồ sơ vụ án dân sự công ích bao gồm toàn bộ tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp, do đương sự giao nộp cho Viện kiểm sát; tài liệu, chứng cứ do Viện kiểm sát thu thập liên quan đến vụ án; văn bản do Viện kiểm sát ban hành trong quá trình giải quyết vụ án dân sự công ích.

1.3. Việc lập, quản lý, sử dụng hồ sơ vụ án dân sự công ích được thực hiện theo quy định của VKSND tối cao.

2. Xây dựng quyết định khởi kiện; phân công Viện kiểm sát cấp dưới khởi kiện vụ án dân sự công ích

2.1. Viện kiểm sát chỉ khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương khi có đủ các điều kiện sau đây: Người bị xâm phạm quyền dân sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ chứng minh được là không thể tự mình khởi kiện và có văn bản đề nghị Viện kiểm sát khởi kiện theo điểm b khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15; Cơ quan, tổ chức được Viện kiểm sát kiến nghị khởi kiện không trả lời kiến nghị trong thời hạn quy định hoặc trả lời không khởi kiện.

2.2. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày hết thời hạn trả lời thông báo, kiến nghị khởi kiện theo khoản 3 Điều 13 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, khoản 2 Điều

20 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng báo cáo đề xuất việc khởi kiện vụ án dân sự công ích theo Mẫu số 12/HD-DSCI được ban hành kèm theo Hướng dẫn này và dự thảo Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích theo Mẫu số 27/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

Trường hợp việc giải quyết vụ án dân sự công ích do Tổ công tác thực hiện thì Tổ công tác tiến hành thảo luận tập thể. Báo cáo đề xuất phải thể hiện đầy đủ ý kiến, quan điểm của các thành viên Tổ công tác.

Ở VKSND khu vực, báo cáo đề xuất phải có ý kiến của Phó Viện trưởng, Viện trưởng. Ở VKSND cấp tỉnh, báo cáo đề xuất phải có ý kiến của Phó Trưởng phòng 9, Trưởng phòng 9, Phó Viện trưởng, Viện trưởng. Ở VKSND tối cao, báo cáo đề xuất phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ 9, Phó Viện trưởng phụ trách Vụ 9, trường hợp cần thiết thì báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao cho ý kiến. Thủ trưởng Đơn vị 9, Lãnh đạo Viện kiểm sát có thể tổ chức họp trước khi cho ý kiến.

Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích được gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 4 Điều 22 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

2.3. Trường hợp Viện kiểm sát cấp trên phân công Viện kiểm sát cấp dưới khởi kiện thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 205/2025/QH15 và khoản 2 Điều 20 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định phân công Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích theo Mẫu số 28/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

Quyết định phân công Viện kiểm sát khởi kiện vụ án dân sự công ích được gửi ngay cùng với hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát được phân công.

Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác của Viện kiểm sát cấp trên có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Viện kiểm sát cấp dưới trong việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

3. Yêu cầu Tòa án áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời

3.1. Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, Điều 23 của Thông tư liên tịch số 09/2025, quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự, phù hợp với vụ án dân sự công ích Viện kiểm sát đang khởi kiện.

3.2. Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp

tạm thời đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện thì cùng với việc xây dựng dự thảo Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Mẫu số 29/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

Quyết định yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được gửi cho Toà án cùng với Quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích và tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

3.3. Ngay sau khi phát sinh căn cứ thay đổi, áp dụng bổ sung hoặc huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 của Thông tư liên tịch số 09/2025, Kiểm sát viên được phân công hoặc Kiểm sát viên giải quyết chính trong Tổ công tác xây dựng dự thảo Quyết định yêu cầu Toà án thay đổi, áp dụng bổ sung hoặc huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Mẫu số 29/DSCI được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2025, trình Viện trưởng VKSND khu vực, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh; ở VKSND tối cao thì trình Vụ trưởng Vụ 9 duyệt, trình Lãnh đạo VKSND tối cao ký ban hành.

Quyết định yêu cầu Toà án thay đổi, áp dụng bổ sung hoặc huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được gửi cho Toà án ngay sau khi ban hành.

3.4. Viện kiểm sát kiểm sát việc Toà án áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ hoặc không áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời, kiểm sát việc thi hành quyết định áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời của Toà án, thực hiện quyền kiến nghị, kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định, hướng dẫn của VKSND tối cao.

3.5. Viện kiểm sát yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba thì Viện kiểm sát chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Phân công Kiểm sát viên tham gia phiên toà

4.1. Viện trưởng Viện kiểm sát khu vực kiểm sát xét xử theo thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự công ích ban hành quyết định phân công (một hoặc một số) Kiểm sát viên tham gia phiên toà. Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát tham gia phiên toà thì ban hành văn bản thông báo gửi Toà án.

Quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên toà hoặc văn bản thông báo Viện trưởng Viện kiểm sát tham gia phiên toà được gửi cho Toà án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Thông tư liên tịch số 09/2025.

4.2. Trường hợp phân công từ 02 Kiểm sát viên tham gia phiên toà trở lên thì thành phần như sau:

a) Kiểm sát viên giải quyết chính là Kiểm sát viên của Viện kiểm sát khu vực

kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án dân sự công ích;

b) (Các) Kiểm sát viên khác đã tham gia quá trình xem xét, khởi kiện vụ án dân sự công ích;

c) Trường hợp Viện kiểm sát cấp trên thực hiện việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ sau đó phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới khởi kiện thì Viện kiểm sát cấp trên có thể biệt phái Kiểm sát viên đã thực hiện việc xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ cùng Kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp dưới tham gia phiên tòa.

5. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm sát viên tại phiên tòa

5.1. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người khởi kiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 16 của Nghị quyết số 205/2025/QH15, cụ thể như sau:

a) Kiểm sát viên giải quyết chính thực hiện việc công bố quyết định khởi kiện;

b) Kiểm sát viên giải quyết chính và các Kiểm sát viên khác cùng thực hiện các nhiệm vụ: trình bày, giải thích chứng cứ do Viện kiểm sát chuyển cho Tòa án; tranh tụng, tranh luận, hỏi, đáp tại phiên tòa;

c) Khi có căn cứ thay đổi, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Kiểm sát viên giải quyết chính báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát quyết định. Nếu không thể thực hiện được tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trường hợp không báo cáo được kịp thời thì Kiểm sát viên giải quyết chính quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, kết thúc phiên tòa báo cáo ngay bằng văn bản đến Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình.

d) Trường hợp tại phiên tòa phát sinh nhiệm vụ mới thì thực hiện theo sự phân công của Kiểm sát viên giải quyết chính.

5.2. (Các) Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đồng thời thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định, hướng dẫn của VKSND tối cao.

C. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Viện trưởng VKSND các cấp

1.1. Viện trưởng VKSND các cấp chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn này đến toàn thể Lãnh đạo, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, công chức khác của Viện kiểm sát cấp mình; trực tiếp chỉ đạo việc khởi kiện vụ án dân sự công ích thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát cấp mình.

1.2. Viện trưởng Viện kiểm sát có thể uỷ quyền cho Phó Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình thực hiện thẩm quyền nêu tại Hướng dẫn này.

2. Vụ 9 VKSND tối cao và các VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực tại 06 tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm

2.1. Xác định các vụ việc có dấu hiệu xâm phạm quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công để nghiên cứu, thực hiện việc khởi

kiện theo quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15, Thông tư liên tịch số 09/2025 và Hướng dẫn này. Trong giai đoạn thí điểm, ưu tiên lựa chọn các vụ việc có chứng cứ rõ ràng, tính điển hình cao, phạm vi ảnh hưởng rộng, được dư luận quan tâm và có khả năng tạo ra “hiệu ứng lan toả” tích cực.

2.2. Đối với các thông tin về vụ việc dân sự công ích đã nhận được trước ngày 01/01/2026, cần tổ chức nghiên cứu, chủ động thực hiện việc kiểm tra, xác minh bước đầu, nếu thuộc trường hợp khởi kiện vụ án dân sự công ích thì kịp thời thực hiện quyền kiến nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố chức Viện kiểm sát nhân dân để từ ngày 01/01/2026 có thể thực hiện ngay việc thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự công ích theo quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15, Thông tư liên tịch số 09/2025 và Hướng dẫn này.

2.3. Việc khởi kiện vụ án dân sự công ích phải được thực hiện đúng quy định của Nghị quyết số 205/2025/QH15, Thông tư liên tịch số 09/2025 và Hướng dẫn này. Trường hợp trong thực tiễn phát sinh những vấn đề chưa được quy định, hướng dẫn thì chủ động báo cáo, xin ý kiến Viện kiểm sát cấp trên hoặc tự quyết định theo thẩm quyền.

2.4. Định kỳ 03 tháng, 6 tháng, 01 năm và đột xuất theo yêu cầu công việc, Vụ 9 VKSND tối cao và các VKSND cấp tỉnh thực hiện thí điểm tổ chức các hình thức làm việc phù hợp để nắm bắt tình hình công tác triển khai thực hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, rút kinh nghiệm và tham mưu cho Lãnh đạo VKSND tối cao các giải pháp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời.

2.5. Các đơn vị không phải Đơn vị tiếp nhận thông tin, Đơn vị giải quyết ở VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực thực hiện thí điểm thực hiện nhiệm vụ theo Hướng dẫn này; phối hợp với Đơn vị tiếp nhận thông tin, Đơn vị giải quyết thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu, phân công của Lãnh đạo Viện kiểm sát.

2.6. Đơn vị giải quyết chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025 của Viện kiểm sát cấp mình. Báo cáo của VKSND cấp tỉnh bao gồm cả kết quả công tác của các VKSND khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ.

Vụ 9 VKSND tối cao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc VKSND tối cao, các VKSND cấp tỉnh xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 205/2025/QH15 và Thông tư liên tịch số 09/2025 của toàn Ngành.

3. Các VKSND cấp tỉnh, VKSND khu vực tại các tỉnh, thành phố không thực hiện thí điểm

3.1. Chủ động nắm bắt thông tin, tổng hợp, tích lũy nguồn vụ việc được phát hiện qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, tiếp công dân và các nguồn khác. Xác định các vụ việc có đủ điều kiện của vụ án dân sự công ích để ban hành thông báo, kiến nghị các chủ thể có liên quan thực hiện việc khởi kiện. Văn bản thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện và kết quả thực hiện các vụ việc này được báo cáo đầy đủ về VKSND tối cao để tổng hợp vào kết quả thực hiện thí điểm của toàn Ngành. Các vụ việc này phải được lập sổ theo dõi riêng

để sau khi kết thúc việc thí điểm, nếu được pháp luật cho phép tiếp tục thực hiện trong phạm vi rộng hơn thì sẽ có sẵn nguồn vụ việc để nghiên cứu, xem xét.

3.2. Khi phát hiện thông tin về vụ án dân sự công ích qua thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình phải thông báo kịp thời cho các Viện kiểm sát tại các tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm có thẩm quyền khởi kiện hoặc VKSND tối cao.

3.3. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về vụ việc dân sự công ích đến Viện kiểm sát thì tiếp nhận và chuyển ngay thông tin đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin biết.

3.4. Kiểm sát chặt chẽ, theo dõi riêng việc giải quyết của Tòa án đối với các vụ án, việc dân sự có liên quan đến quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công do người khác khởi kiện, thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ, quyền hạn để bảo vệ các đối tượng này.

3.5. Phối hợp với VKSND tối cao và các Viện kiểm sát thực hiện thí điểm theo đề nghị của các Viện kiểm sát này trong quá trình khởi kiện, giải quyết vụ án dân sự công ích (thực hiện việc xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ được ủy thác...).

4. Ban hành kèm theo Hướng dẫn này 02 mẫu sổ và 13 mẫu văn bản sử dụng trong việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

5. Quá trình thực hiện Hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, Viện kiểm sát báo cáo VKSND tối cao (qua Vụ 9) để được giải đáp, hướng dẫn kịp thời. /

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các Đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc VKSNDTC (để biết, thực hiện);
- Các VKSND cấp tỉnh (để thực hiện);
- Các VKSND khu vực (để thực hiện);
- Viện kiểm sát quân sự các cấp (để biết, thực hiện);
- Lưu: VT, V9.

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đức Thái

DANH MỤC

MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG VIỆC KHỞI KIẾN VỤ ÁN DÂN SỰ CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 42/HD-VKSTC ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về quy trình khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công trong ngành Kiểm sát nhân dân trong thời gian thực hiện thí điểm)

Mẫu số 01/HD-DSCI. Quyết định phân công Kiểm sát viên xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 02/HD-DSCI. Quyết định thay đổi Kiểm sát viên xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 03/HD-DSCI. Quyết định thành lập Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 04/HD-DSCI. Quyết định phân công Viện kiểm sát xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 05/HD-DSCI. Kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ.

Mẫu số 06/HD-DSCI. Kế hoạch lấy lời khai.

Mẫu số 07/HD-DSCI. Kế hoạch đối chất.

Mẫu số 08/HD-DSCI. Kế hoạch xem xét, thẩm định tại chỗ.

Mẫu số 09/HD-DSCI. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiện trường.

Mẫu số 10/HD-DSCI. Biên bản kiểm tra việc chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả.

Mẫu số 11/HD-DSCI. Báo cáo đề xuất (về thụ lý vụ việc; đình chỉ, phục hồi, chấm dứt việc kiểm tra, xác minh; thông báo khởi kiện, kiến nghị khởi kiện; hỗ trợ khởi kiện...).

Mẫu số 12/HD-DSCI. Báo cáo đề xuất việc khởi kiện vụ án dân sự công ích.

Mẫu số 13/HD-DSCI. Giấy mời.

Mẫu số 14/HD-DSCI. Mẫu Sổ tiếp nhận thông tin vụ việc dân sự công ích.

Mẫu số 15/HD-DSCI. Mẫu Sổ thụ lý vụ việc dân sự dân sự công ích.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-VKS

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG KIỂM SÁT VIÊN XÁC MINH, THU THẬP
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)⁽³⁾.....giải quyết thông tin của⁽⁴⁾.....về vụ việc dân sự công ích⁽⁵⁾.....

Điều 2. Phân công ông (bà)⁽⁶⁾.....giúp ông (bà)⁽³⁾.....giải quyết thông tin vụ việc dân sự công ích nêu trên (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG⁽⁷⁾

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 01/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);
- (3), (6) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của Kiểm sát viên, Kiểm tra viên được phân công;
- (4) Nêu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về vụ việc dân sự công ích; nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên;

(5) Ghi khái quát nội dung vụ việc dân sự công ích;

(7) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-VKS

....., ngày ... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THAY ĐỔI KIỂM SÁT VIÊN XÁC MINH, THU THẬP
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thi điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BD TTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thi điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

Xét⁽³⁾

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công ông (bà)⁽⁴⁾.....thay thế ông (bà)⁽⁵⁾.....giải quyết thông tin của⁽⁶⁾..... về vụ việc dân sự công ích⁽⁷⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG⁽⁸⁾

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 02/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ Mục (1);
- (3) Lý do thay đổi Kiểm sát viên;
- (4), (5) Ghi họ tên, chức danh tư pháp của Kiểm sát viên,
- (6) Nêu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về vụ việc dân sự công ích; nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên;
- (7) Ghi khái quát nội dung vụ việc dân sự công ích;
- (8) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

- Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ - VKS

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC XÁC MINH, THU THẬP
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BDTTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ về vụ việc dân sự công ích⁽³⁾..... theo thông tin của⁽⁴⁾....., gồm:⁽⁵⁾.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(6)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 03/HĐ-DSCI:

- 1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp.
- 2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quyết định thì bỏ Mục (1);
- (3) Ghi khái quát nội dung vụ việc dân sự công ích;
- (4) Nêu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin; Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên;
- (5) Ghi họ tên, chức danh, đơn vị công tác của các thành viên Tổ công tác;
- (6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../QĐ -VKS

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
PHÂN CÔNG VIỆN KIỂM SÁT XÁC MINH, THU THẬP
TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN...(2)...

Căn cứ Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2025/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-TTCP-BCA-BTP-BTC-BCT-BXD-BYT-BNNMT-BVHTTDL-BD TTG ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 205/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc thí điểm Viện kiểm sát nhân dân khởi kiện vụ án dân sự để bảo vệ quyền dân sự của các chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc bảo vệ lợi ích công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Viện kiểm sát nhân dân⁽³⁾..... kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc dân sự công ích⁽⁴⁾.... theo thông tin của⁽⁵⁾.....

Điều 2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân⁽³⁾..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp ký thay, ký thừa lệnh;
- Lưu: VT, HSVV.

VIỆN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(6)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 04/HD-DSCI:

- 1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp.
- 2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành quyết định. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành quyết định thì bỏ Mục (1);
- (3) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân được phân công;

(4) Ghi khái quát nội dung vụ việc dân sự công ích;

(5) Nêu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin; Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(6) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**

Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ trưởng đơn vị ký thừa lệnh Viện trưởng thì ghi là:

**“TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
TÊN ĐƠN VỊ”**

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-VKS

..., ngày ... thángnăm.....

KẾ HOẠCH XÁC MINH, THU THẬP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

I. MỤC ĐÍCH

1. Việc kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, chứng cứ về vụ việc dân sự công ích nhằm làm rõ vi phạm (hành vi, hậu quả, thiệt hại...) để có căn cứ xem xét, quyết định việc thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự công ích theo quy định của pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu khác (nếu có).

II. NỘI DUNG XÁC MINH, THU THẬP TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ

1. Nội dung vụ việc dân sự công ích

2. Nội dung cần kiểm tra, xác minh

3. Tài liệu, chứng cứ cần xác minh, thu thập

4. Biện pháp xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ cần thực hiện

5. Các phương án phối hợp

6. Đề xuất lực lượng, phương tiện, kinh phí

7. Thời gian, thời hạn, địa điểm thực hiện: Dự kiến.....

Nơi nhận:

- VKSND cấp trên;
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: HSVV.

KIỂM SÁT VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽³⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 05/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kế hoạch. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kế hoạch thì bỏ Mục (1);
- (3) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-VKS

..., ngày ... thángnăm.....

KẾ HOẠCH LẤY LỜI KHAI

- Vụ việc dân sự công ích về:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:.....
- Ngày thụ lý vụ việc:
- Ngày nhận Quyết định uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ (nếu có):
- Ngày phục hồi việc kiểm tra, xác minh (nếu có):
- Kiểm sát viên được phân công:
- Ngày phân công:

Nội dung cụ thể

I. Tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích

II. Kế hoạch lấy lời khai

- Dự kiến những người được mời lấy lời khai;
- Nêu cụ thể các vấn đề cần chứng minh khi lấy lời khai;
- Dự kiến thời gian, địa điểm lấy lời khai;
- Đề xuất việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh;
- Xây dựng các phương án lấy lời khai, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý;
- Dự kiến thành phần thực hiện lấy lời khai (ít nhất 02 người trở lên).

III. Ý kiến đề xuất khác của Kiểm sát viên (nếu có).

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽³⁾

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 06/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kế hoạch. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kế hoạch thì bỏ Mục (1);
- (3) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-VKS

..., ngày ... thángnăm.....

KẾ HOẠCH ĐỐI CHẤT

- Vụ việc dân sự công ích về:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:.....
- Ngày thụ lý vụ việc:
- Ngày nhận Quyết định uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ (nếu có):
- Ngày phục hồi việc kiểm tra, xác minh (nếu có):
- Kiểm sát viên được phân công:
- Ngày phân công:

Nội dung cụ thể

I. Tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích

II. Kế hoạch đối chất

- Dự kiến những người phải tiến hành đối chất;
- Nêu lý do, căn cứ tiến hành đối chất;
- Nêu yêu cầu, nội dung đối chất để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của những người phải đối chất;
- Dự kiến thời gian, địa điểm tiến hành đối chất;
- Đề xuất việc ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh;
- Xây dựng các phương pháp đối chất, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý;
- Dự kiến thành phần thực hiện việc đối chất (ít nhất 02 người trở lên).

III. Ý kiến đề xuất khác của Kiểm sát viên (nếu có).

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽³⁾

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 07/DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kế hoạch. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kế hoạch thì bỏ Mục (1);
- (3) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-VKS

..., ngày ... thángnăm.....

KẾ HOẠCH XEM XÉT, THẨM ĐỊNH TẠI CHỖ

- Vụ việc dân sự công ích về:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:.....
- Ngày thụ lý vụ việc:
- Ngày nhận Quyết định uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ (nếu có):
- Ngày phục hồi việc kiểm tra, xác minh (nếu có):
- Kiểm sát viên được phân công:
- Ngày phân công:

Nội dung cụ thể

I. Tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích

II. Kế hoạch xem xét, thẩm định tại chỗ

- Nêu lý do, căn cứ xem xét, thẩm định tại chỗ;
- Nêu mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm thực hiện;
- Xây dựng các phương án thực hiện, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý;
- Đề xuất kinh phí, phương tiện, thành phần tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ.

III. Ý kiến đề xuất khác của Kiểm sát viên (nếu có).

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽³⁾

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 08/DSCI:

- (1) Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành kế hoạch. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kế hoạch thì bỏ Mục (1);
- (3) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../KH-VKS

..., ngày ... tháng năm.....

KẾ HOẠCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HIỆN TRƯỜNG

- Vụ việc dân sự công ích về:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm:.....
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm:.....
- Ngày thụ lý vụ việc:
- Ngày nhận Quyết định uỷ thác kiểm tra, xác minh, thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ (nếu có):
- Ngày phục hồi việc kiểm tra, xác minh (nếu có):
- Kiểm sát viên được phân công:
- Ngày phân công:

Nội dung cụ thể

I. Tóm tắt nội dung vụ việc dân sự công ích

II. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá hiện trường

- Nêu lý do, căn cứ kiểm tra, đánh giá hiện trường;
- Nêu mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm thực hiện;
- Xây dựng các phương án thực hiện, dự kiến tình huống phát sinh và phương án xử lý;
- Đề xuất kinh phí, phương tiện, thành phần tham gia kiểm tra, đánh giá hiện trường.

III. Ý kiến đề xuất khác của Kiểm sát viên (nếu có).

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽³⁾

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 09/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân ban hành kế hoạch. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành kế hoạch thì bỏ Mục (1);
- (3) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BB-VKS

.....,ngày.....thángnăm.....

BIÊN BẢN

KIỂM TRA VIỆC CHẤM DỨT HÀNH VI VI PHẠM, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Vào hồigiờ...phút, ngày... tháng... năm....., tại⁽³⁾.....

Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN VIỆN KIỂM SÁT⁽²⁾

1. Ông/bà⁽⁴⁾:.....Chức danh:.....
2. Ông/bà:.....Chức danh:.....
- 3.....

II. CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM

Ông/Bà (hoặc Cơ quan, tổ chức)⁽⁵⁾.....

Tiến hành làm việc về nội dung sau⁽⁶⁾:.....

III. NGƯỜI THAM DỰ, CHỨNG KIẾN⁽⁷⁾:

.....
.....

KẾT QUẢ LÀM VIỆC

1. Biện pháp chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả mà ...(5)...đã thực hiện⁽⁸⁾:.....

2. Tình trạng thực tế⁽⁹⁾:.....

Biên bản kết thúc hồigiờphút ngày..... tháng năm...

Biên bản này đã được đọc cho những người có tên trên nghe, công nhận là đúng và ký tên xác nhận dưới đây./.

CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ, CHỨNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 10/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân thực hiện kiểm tra. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao kiểm tra thì bỏ Mục (1);
- (3) Ghi rõ địa điểm kiểm tra việc chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả.
- (4) Họ tên của công chức tiến hành kiểm tra;
- (5) Tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức và họ tên, chức vụ của người đại diện của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm bị kiểm tra. Họ tên, địa chỉ của cá nhân có hành vi vi phạm bị kiểm tra;
- (6) Ghi đầy đủ nội dung cần kiểm tra;
- (7) Ghi họ tên, tư cách pháp lý của những người tham dự, chứng kiến;
- (8) Ghi rõ biện pháp ngăn chặn, khắc phục hậu quả mà cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đã thực hiện;
- (9) Mô tả rõ tình trạng thực tế của quyền dân sự hoặc lợi ích công bị xâm phạm, đã được khắc phục một phần hay toàn bộ.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BCĐX-VKS

....., ngày.....thángnăm.....

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Về việc⁽³⁾.....

Họ tên, chức danh của người báo cáo:.....

Được phân công nghiên cứu thông tin về vụ việc dân sự công ích:.....

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ của vụ việc, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu và đề xuất quan điểm như sau:

I. Nội dung vụ việc dân sự công ích

- Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân cung cấp thông tin; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, người đại diện theo pháp luật của tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

- Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân có hành vi vi phạm; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

- Hành vi vi phạm;

- Quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công bị xâm phạm và thiệt hại;

- Việc xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm (nếu có);

- Các vấn đề khác có liên quan.

II. Quan điểm của công chức nghiên cứu

- Nêu các căn cứ để thụ lý vụ việc; thay đổi, bổ sung kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; đình chỉ, phục hồi, chấm dứt việc kiểm tra, xác minh; thông báo khởi kiện; kiến nghị khởi kiện; hỗ trợ khởi kiện,....

- Đề xuất Lãnh đạo thụ lý vụ việc; thay đổi, bổ sung kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; đình chỉ, phục hồi, chấm dứt việc kiểm tra, xác minh; thông báo khởi kiện; kiến nghị khởi kiện; hỗ trợ khởi kiện,....

CÔNG CHỨC BÁO CÁO

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽⁴⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 11/HD-DSCI:

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân đang giải quyết vụ việc. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết thì bỏ Mục (1);

(3) Ghi tên của báo cáo đề xuất về việc thụ lý vụ việc; thay đổi, bổ sung kế hoạch xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; đình chỉ, phục hồi, chấm dứt việc kiểm tra, xác minh; thông báo khởi kiện; kiến nghị khởi kiện; hỗ trợ khởi kiện,....

(4) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9, tùy theo từng nội dung đề xuất mà xác định có phải báo cáo Lãnh đạo VKSNDTC hay không.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BCĐX-VKS

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

Về việc khởi kiện vụ án dân sự công ích

Họ tên, chức danh của người báo cáo:.....

Được phân công nghiên cứu thông tin về vụ việc dân sự công ích:.....

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ của vụ việc, tôi báo cáo kết quả nghiên cứu và đề xuất quan điểm như sau:

I. Nội dung vụ việc dân sự công ích

1. Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân cung cấp thông tin; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin, người đại diện theo pháp luật của tổ chức; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

2. Tên, nơi cư trú, làm việc của cá nhân có hành vi vi phạm; tên, trụ sở của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm; số điện thoại, fax và địa chỉ thư điện tử (nếu có);

3. Hành vi vi phạm, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi vi phạm;

4. Quyền dân sự của chủ thể là nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công bị xâm phạm và thiệt hại;

5. Việc xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm (nếu có);

6. Các vấn đề khác liên quan.

II. Quan điểm của công chức nghiên cứu

1. Xác định có hành vi gây thiệt hại đến quyền dân sự của nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công nào, có thuộc đối tượng khởi kiện theo Nghị quyết số 205/2025/QH15 hay không?

2. Viện kiểm sát đã áp dụng các biện pháp nào:

- Xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và kết quả;

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền dân sự của nhóm dễ bị tổn thương hoặc lợi ích công chấm dứt hành vi vi phạm; kết quả làm việc với các bên (nếu có);

- Thông báo khởi kiện (số, ngày, tháng, năm, nội dung của thông báo khởi kiện) và kết quả;

- Kiến nghị khởi kiện (số, ngày, tháng, năm, nội dung của kiến nghị khởi kiện) và kết quả;

- Viện kiểm sát không hỗ trợ khởi kiện hoặc chấm dứt hỗ trợ khởi kiện (nêu rõ lý do).

3. Trên cơ sở của việc thông báo khởi kiện và/hoặc kiến nghị khởi kiện, xét thấy cần phải khởi kiện vụ án dân sự công ích ra Tòa án nhân dân, đề xuất Lãnh đạo quyết định khởi kiện vụ án dân sự công ích về⁽³⁾.....do⁽⁴⁾.....có hành vi xâm phạm⁽⁵⁾.....xảy ra tại⁽⁶⁾.....

Trên đây là báo cáo đề xuất khởi kiện vụ án dân sự công ích, đề nghị các cấp lãnh đạo xem xét, cho ý kiến./.

Công chức báo cáo
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ⁽⁶⁾

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 12/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân đang giải quyết vụ việc; nếu là Viện kiểm sát nhân dân tối cao giải quyết thì bỏ Mục 1;
- (3) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật của vụ án dân sự công ích;
- (4) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm;
- (5) Nêu hành vi vi phạm quyền dân sự nào của chủ thể thuộc nhóm dễ bị tổn thương nào (nếu có) hoặc lợi ích công nào;
- (6) Đối với VKSND khu vực thì phải có ý kiến của Phó Viện trưởng phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND cấp tỉnh phải có ý kiến của Lãnh đạo Phòng, Phó Viện trưởng VKSND phụ trách và Viện trưởng; đối với VKSND tối cao thì phải có ý kiến của Phó Vụ trưởng phụ trách, Vụ trưởng Vụ 9, Phó Viện trưởng VKSND tối cao, trường hợp cần thiết thì báo cáo Viện trưởng VKSND tối cao.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽¹⁾.....
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN⁽²⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../GM-VKS

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY MỜI

Về việc⁽³⁾:.....

Kính gửi⁽⁴⁾:

Địa chỉ:.....

Viện kiểm sát nhân dân⁽²⁾.....đang xem xét, giải quyết thông tin vụ việc dân sự công ích về⁽⁵⁾..... do⁽⁶⁾..... cung cấp.

Để bảo đảm việc xem xét, giải quyết thông tin về vụ việc có căn cứ và đúng pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân⁽²⁾.....mời⁽⁴⁾..... đến làm việc về⁽⁷⁾.....:

Thời gian:.....

Địa điểm:.....

Đề nghị⁽⁴⁾..... đến làm việc đúng thời gian, địa điểm và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, chứng cứ có liên quan gồm⁽⁸⁾:.....để cung cấp cho Viện kiểm sát nhân dân⁽²⁾...../.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lãnh đạo, cơ quan đơn vị phụ trách (để báo cáo);
- Lưu: VT, HSVV.

KIỂM SÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 13/HD-DSCI:

- (1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp;
- (2) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành giấy mời. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành giấy mời thì bỏ Mục (1);
- (3) Tùy vào mục đích, yêu cầu để lựa chọn nội dung phù hợp điền vào biểu mẫu;
- (4) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người được mời đến làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức được mời đến làm việc. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên;
- (5) Ghi khái quát nội dung vụ việc dân sự công ích Viện kiểm sát đang giải quyết;
- (6) Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin; Nếu là cá nhân thì ghi họ tên của người cung cấp; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức cung cấp. Cần lưu ý đối với cá nhân thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên;
- (7) Tùy vào mục đích yêu cầu của buổi làm việc để nêu rõ loại tài liệu, chứng cứ cần cung cấp (tài liệu, dữ liệu điện tử, vật chứng...).

SỞ TIẾP NHẬN THÔNG TIN VỤ VIỆC DÂN SỰ CÔNG ÍCH

Kết quả xử lý thông tin				Ghi chú
Thông tin không đủ cơ sở xử lý (10)	Chuyên Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết (11)	Chấm dứt xử lý thông tin do không có căn cứ (12)	Đủ điều kiện thụ lý vụ việc (13)	
				(14)

SỔ THỤ LÝ VỤ VIỆC DÂN SỰ CÔNG ÍCH

Viện kiểm sát hỗ trợ khởi kiện		Quyết định phân công Viện kiểm sát khởi kiện (Số, ngày, tháng, năm ban hành)	Viện kiểm sát quyết định khởi kiện (Số, ngày, tháng, năm ban hành)	Quyết định yêu cầu Tòa án áp dụng (thay đổi, huỷ bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời	Ghi chú	
						Đồng ý
(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)